

BÀI 5 NHỮNG NỎ ĐƯỜNG XỨ SỞ (12 tiết)

(Đọc và Tiếng Việt: 8 tiết, Viết: 3 tiết, Nói và nghe: 1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí.
- Hiểu được công dụng của dấu ngoặc kép (đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt).
- Bước đầu biết làm thơ lục bát và viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ lục bát.
- Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt.
- Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến.
- Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, xứ sở.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Bản đồ Việt Nam; các đoạn phim ngắn giới thiệu về Cô Tô, về Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, về sông Cửu Long;
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

VĂN BẢN 1. CÔ TÔ (3 tiết)

HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu *Giới thiệu bài học* và khám phá *Tri thức Ngữ văn*

Mục tiêu:

- Xác định được chủ đề bài học, thể loại văn bản.
- Khám phá được các nội dung tri thức Ngữ văn như: khái niệm sơ lược về kí và du kí, người kể chuyện trong kí.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập												
<p>1. Tìm hiểu <i>Giới thiệu bài học</i></p> <p>– GV hướng dẫn HS khái quát chủ đề.</p> <p>– Cho HS xác định thể loại của các VB đọc chính.</p>	<p>– 1 HS đọc nhan đề bài học, lời đề từ, nội dung giới thiệu bài học.</p> <p>– HS trình bày cách hiểu của mình về chủ đề.</p> <p>– HS chỉ ra 2 VB đọc chính và nêu thể loại của 2 VB đó.</p>	<p>– Nêu được:</p> <p>+ Chủ đề: <i>Những nẻo đường xứ sở, những chân trời mới.</i></p> <p>+ Thể loại chính của VB đọc hiểu: Kí.</p>												
<p>2. Khám phá <i>Tri thức Ngữ văn</i></p> <p>– GV hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm của thể loại kí và du kí.</p> <p>– Tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận và thống nhất nội dung.</p>	<p>– Thảo luận nhóm, hoàn thành <i>Phiếu học tập số 1.</i></p> <p>– Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.</p>	<p>– Trình bày được các đặc điểm của thể loại kí và du kí:</p> <p>+ Kí là tác phẩm văn học ghi chép sự thực.</p> <p>+ Cách kể trong kí: kể sự việc, tả người, tả cảnh, cung cấp thông tin và thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người viết.</p> <p>+ Người kể chuyện trong kí: tác giả thường là người trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến sự việc – xưng “tôi”, có vai trò như người kể chuyện.</p>												
<p>PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1</p> <p>Nhiệm vụ: Nêu các đặc trưng của thể loại kí.</p>														
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">Tiêu chí</th> <th style="width: 33%;">Kí</th> <th style="width: 33%;">Du kí</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Khái niệm</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Cách kể</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Người kể</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>			Tiêu chí	Kí	Du kí	Khái niệm			Cách kể			Người kể		
Tiêu chí	Kí	Du kí												
Khái niệm														
Cách kể														
Người kể														

		+ Du kí là thể loại kí ghi chép về những chuyến đi tới những vùng đất, xứ sở. Người viết kể lại hoặc miêu tả những điều mắt thấy tai nghe trên hành trình của mình.
--	--	---

HOẠT ĐỘNG 2: Khởi động – Trước khi đọc

Mục tiêu:

- Kết nối hiểu biết, trải nghiệm của HS qua trò chơi khởi động.
- Khởi gợi hứng thú để tiếp nhận bài mới.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
- GV tổ chức trò chơi khởi động <i>Du lịch qua các đảo/ quần đảo</i> . - Cho HS xem video ngắn giới thiệu về quần đảo Cô Tô. (https://www.youtube.com/watch?v=akrtbKOsR_4) - Dẫn dắt vào bài.	- HS quan sát bản đồ Việt Nam trên màn hình, chú ý các lá cờ đỏ đánh dấu đảo/ quần đảo nổi tiếng của đất nước. - Quan sát hình ảnh, nghe câu hỏi, đoán tên các đảo/ quần đảo được nhắc đến theo hành trình từ Nam ra Bắc.	- Xác định được điểm đến của hành trình du lịch: quần đảo Cô Tô. - Tạo được không khí hào hứng và tâm thế tích cực để tiếp nhận bài học.

BỘ CÂU HỎI TRÒ CHƠI KHỞI ĐỘNG

Lá cờ số 6: Đây là một hòn đảo thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nơi từng là “địa ngục trần gian” giam giữ các chiến sĩ Cách mạng trong các cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.	Côn Đảo
Lá cờ số 5: Đây là một hòn đảo thuộc quần đảo Trường Sa (Khánh Hoà). Nước ta đã dựng ngọn hải đăng đầu tiên tại quần đảo Trường Sa ở hòn đảo này.	Đảo Song Tử Tây
Lá cờ số 4: Đây là một hòn đảo thuộc tỉnh Khánh Hoà, được mệnh danh là “Đảo tôm hùm”.	Đảo Bình Ba
Lá cờ số 3: Một hòn đảo thuộc tỉnh Quảng Ngãi, nổi tiếng với nghề trồng tỏi.	Đảo Lý Sơn

Lá cờ số 2: Đây là một hòn đảo thuộc huyện Quảng Trạch (tỉnh Quảng Bình). Hòn đảo này được mang tên một loài chim.	Đảo Yến
Lá cờ số 1: Đây là một quần đảo nằm ở phía đông của đảo Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, được mệnh danh là “Hòn ngọc xanh của miền Đông Bắc”.	Quần đảo Cô Tô

HOẠT ĐỘNG 3: Đọc văn bản

Mục tiêu:

- HS đọc với ngữ điệu phù hợp với nội dung từng phần của văn bản.
- HS hiểu nghĩa từ ngữ khó ở chân trang.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV cho HS xác định chiến lược đọc. – GV đọc mẫu phần đầu văn bản. – Cho HS đọc nối tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS đọc thầm. – Hình dung, theo dõi các chi tiết, nội dung quan trọng. – 3 HS đọc nối tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được chiến lược đọc: <i>hình dung và theo dõi</i>. – Đọc đúng tốc độ, ngữ điệu từng phần.
<p>2. Tìm hiểu nghĩa các từ ngữ khó</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chọn một số từ, yêu cầu HS giải nghĩa. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS giải thích nghĩa một số từ ngữ khó theo yêu cầu của GV: <i>vua thủy, đá đầu sư, đường bê, lễ phẩm,...</i> 	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được nghĩa của các từ ngữ khó dựa vào chú giải chân trang.
<p>3. Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS tóm tắt một số nội dung cơ bản về tác giả, xuất xứ tác phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> – 1 HS giới thiệu ngắn gọn về nhà văn Nguyễn Tuân và bài kí Cô Tô. 	<ul style="list-style-type: none"> – Ghi nhớ được một số thông tin: <ul style="list-style-type: none"> + Nhà văn Nguyễn Tuân có phong cách đọc đáo, lối viết tài hoa, cách dùng từ ngữ đặc sắc. Sở trường của ông là kí, truyện ngắn.

<p>– Cho HS xem đoạn phim tư liệu về nhà văn Nguyễn Tuân kết hợp theo dõi thông tin trong SGK tr.113. (https://www.youtube.com/watch?v=1m2Ec9j9BVE)</p>	<p>– HS xem đoạn phim tư liệu.</p>	<p>+ Bài kí <i>Cô Tô</i> được viết nhân một chuyến ra thăm đảo của nhà văn.</p>
---	------------------------------------	---

HOẠT ĐỘNG 4: Khám phá văn bản

Mục tiêu:

- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất trong đoạn trích *Cô Tô*.
- Nhận ra cách kể theo trình tự thời gian của đoạn trích; nhận biết được các biện pháp tu từ, các chi tiết miêu tả đặc sắc.
- Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh và người *Cô Tô*.
- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB, cụ thể: cách dùng biện pháp tu từ, lối miêu tả và xây dựng hình ảnh,...

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Tìm hiểu những địa danh, nhân vật xuất hiện trong đoạn trích và thời điểm miêu tả, vị trí quan sát của người viết khi miêu tả <i>Cô Tô</i></p> <p>– GV nêu câu hỏi 1, cho HS thực hiện yêu cầu.</p> <p>– GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm đôi về câu hỏi số 4.</p> <p>– GV nhận xét, thống nhất đáp án.</p>	<p>– Đọc câu hỏi 1, SGK tr.113.</p> <p>– Tìm các địa danh và nhân vật xuất hiện trong đoạn trích.</p> <p>– Đọc câu hỏi 4, SGK tr.113.</p> <p>– Trao đổi nhóm đôi và nêu:</p> <p>+ Thời điểm miêu tả</p> <p>+ Vị trí quan sát</p>	<p>– Kể được những địa danh và nhân vật xuất hiện trong đoạn trích:</p> <p>+ Địa danh: <i>Cô Tô, Thanh Luân,...</i></p> <p>+ Nhân vật: “<i>tôi</i>”, <i>anh hùng Châu Hoà Mãn, chị Châu Hoà Mãn,...</i></p> <p>– Xác định được:</p> <p>+ Thời điểm quan sát: <i>bão đến lúc chiều, lúc đêm; trước bão, trong bão, sau bão; ngày thứ tư, ngày thứ năm, ngày thứ sáu; lúc mặt trời chưa mọc, mặt trời mọc, mặt trời cao bằng con sào,...</i></p> <p>→ Cách kể theo trình tự thời gian của kí.</p>

<p>2. Tìm hiểu sự dữ dội của trận bão trên đảo Cô Tô</p> <p>– Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>– Nhận xét và thống nhất nội dung.</p>	<p>– HS đọc câu hỏi 2, SGK tr.113.</p> <p>– Thảo luận, hoàn thành <i>Phiếu học tập số 2</i>.</p> <p>– Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung.</p>	<p>+ Vị trí quan sát: từ trên cao (<i>trên nóc đồn khoé xanh</i>) và từ đầu mũi đảo (<i>bãi đá đầu su</i>).</p> <p>→ Với vị trí quan sát khác nhau, Cô Tô khi thì hiện lên toàn cảnh, bốn phương tám hướng toát lên vẻ đẹp bao la, kì vĩ; khi thì cận cảnh (quanh giếng nước ngọt), toát lên vẻ đẹp đời thường, sôi động.</p> <p>– Liệt kê được những hình ảnh, từ ngữ miêu tả sự dữ dội của trận bão:</p> <p>+ Gió bão: <i>tăng thêm hoả lực...</i></p> <p>+ Viên cát: <i>bắn vào... buốt như viên đạn mũi kim.</i></p> <p>+ Gió: <i>bắn rát từng chập, liên thanh quạt lia lịa.</i></p>												
<p style="text-align: center;">PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2</p> <p style="text-align: center;">Nội dung: Trận bão trên đảo Cô Tô.</p> <table border="1" data-bbox="168 1098 871 1286"> <thead> <tr> <th>Hình ảnh</th> <th>Từ ngữ</th> <th>Cách dùng từ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> <p>Nhận xét:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		Hình ảnh	Từ ngữ	Cách dùng từ										<p>+ Sóng: thúc lẫn nhau, âm âm rền rền.</p> <p>+ Kình: bị ép vỡ tung.</p> <p>+ Tiếng gió: ghé rợn, rít lên, rú lên...</p> <p>→ Từ ngữ thuộc trường nghĩa chiến trận diễn tả sự đe dọa và sức mạnh huỷ diệt của cơn bão. Từ Hán Việt làm tăng màu sắc kì quái của cơn bão.</p> <p>→ Trận bão giống như một trận chiến.</p>
Hình ảnh	Từ ngữ	Cách dùng từ												
<p>2. Khám phá vẻ đẹp của Cô Tô sau trận bão</p> <p>– GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, trao đổi nội dung <i>Phiếu học tập số 3</i>.</p>	<p>– Đọc VB trong SGK tr.111, 112 (từ <i>Ngày thứ năm ...là là nhíp cánh</i>).</p> <p>– Đọc các câu hỏi 3, 4, 5, SGK tr.113.</p>	<p>– Trình bày được các nội dung:</p> <p>1. <i>Bức tranh Cô Tô sau cơn bão:</i></p> <p>+ Bầu trời: <i>trong sáng.</i></p> <p>+ Cây: <i>lại thêm xanh mượt.</i></p> <p>+ Nước biển: <i>lại lam biếc, đặm đà hơn hết cả mọi khi.</i></p>												

	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm 4 HS, hoàn thành <i>Phiếu học tập số 3</i>. - Trình bày ý kiến và nhận xét, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> + Cát: <i>lại vàng giòn hơn nữa.</i> + Cá: <i>càng thêm nặng lưới.</i> + Mặt trời: <i>tròn trĩnh, phúc hậu, hồng hào, thăm thẳm,...</i> 																					
<p>PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3</p>																							
<p>1. Vẻ đẹp biển Cô Tô sau trận bão</p>																							
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 30%;">Hình ảnh</th> <th style="width: 30%;">Từ ngữ</th> <th style="width: 40%;">Nghệ thuật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><i>bầu trời</i></td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td><i>cây</i></td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td><i>nước biển</i></td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td><i>cát</i></td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td><i>cá</i></td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td><i>mặt trời</i></td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>	Hình ảnh	Từ ngữ	Nghệ thuật	<i>bầu trời</i>	<i>cây</i>	<i>nước biển</i>	<i>cát</i>	<i>cá</i>	<i>mặt trời</i>		<ul style="list-style-type: none"> + Chiếc nhận: <i>chao đi chao lại.</i> + Hải âu: <i>bay ngang, là là nhip cánh.</i> <p>→ Hình ảnh giàu màu sắc, tính từ giàu sức biểu cảm kết hợp phó từ chỉ ý tiếp diễn, so sánh.</p> <p>→ Vẻ đẹp tinh khôi, trong trẻo, bình yên, đầy sức sống (<i>khác với cách miêu tả trận bão biển ở đoạn 1</i>).</p>
Hình ảnh	Từ ngữ	Nghệ thuật																					
<i>bầu trời</i>																					
<i>cây</i>																					
<i>nước biển</i>																					
<i>cát</i>																					
<i>cá</i>																					
<i>mặt trời</i>																					
<p>Nhận xét:</p>																							
<p>2. Câu văn thể hiện sự yêu mến đặc biệt của tác giả với Cô Tô:</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>.....</p>																							
<p>3. Tìm hiểu cảnh sinh hoạt và lao động trên đảo Cô Tô sau trận bão</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS tìm hiểu cảnh sinh hoạt quanh giếng nước ngọt. - Hướng dẫn HS cảm nhận hình ảnh chị Châu Hoà Mãn và cách kết thúc bài kí. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi nhóm đôi câu hỏi 6,7, SGK tr.113. - Trình bày cảm nhận về hình ảnh kết thúc bài: Ý nghĩa cách kết thúc bài kí cho em 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cảm nhận về: + Giếng nước ngọt: dấu hiệu của sự sống con người trên đảo. Nó vừa là nguồn sống cho dân đảo, vừa ghi dấu sự sống của họ. 																					

	<p>cảm nhận được điều gì về những con người bình dị trên đảo và tình cảm của tác giả đối với biển?</p>	<p>+ Hoạt động hồi hã lấy nước sinh hoạt, trữ nước cho tàu bè ra khơi phản chiếu cuộc sống thường ngày và công việc lao động trên biển của dân đảo.</p> <p>→ Khung cảnh Cô Tô sẽ thiếu đi hơi ấm của sự sống con người nếu không có hình ảnh giếng nước ngọt và hoạt động của con người quanh giếng.</p> <p>– Trình bày được cảm nhận về hình ảnh kết thúc bài kí:</p> <p>+ Hình ảnh so sánh nhiều tầng bậc (biển cả – người mẹ hiền, biển cho tôm cá – mẹ mớm thức ăn cho con; người dân trên đảo – lũ con lành của biển) cho thấy cuộc sống lao động của những con người đang từng ngày từng giờ cống hiến cho sự phồn vinh của đất nước.</p> <p>+ Cách kết thúc cho thấy tình yêu của tác giả với biển đảo quê hương và sự tôn vinh những người lao động trên biển.</p>
--	--	--

HOẠT ĐỘNG 5: Viết kết nối với đọc

Mục tiêu: Viết được đoạn văn, chỉ ra ý nghĩa của hình ảnh so sánh trong văn bản.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Viết đoạn văn</p> <p>– Hướng dẫn HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.</p> <p>– GV gợi ý nội dung viết.</p>	<p>– HS đọc đề bài.</p> <p>– Xác định yêu cầu: về hình thức, về nội dung đoạn văn.</p> <p>– HS suy nghĩ nội dung viết:</p> <p>+ <i>Hình dung cảnh mặt trời lúc mới mọc.</i></p>	<p>– Hiểu rõ yêu cầu và viết được đoạn văn:</p> <p>+ Hình thức: Đoạn văn 5 – 7 câu.</p>

<p>- Hướng dẫn HS viết bài.</p> <p>2. Đọc bài viết và nhận xét, đánh giá</p>	<p>+ <i>Mối liên hệ giữa sự vật so sánh và sự vật được so sánh.</i></p> <p>+ <i>Giải thích lí do tác giả viết như vậy.</i></p> <p>+ <i>Liên tưởng đến những tác phẩm đã học có miêu tả cảnh bình minh để thấy sự độc đáo trong cách miêu tả của Nguyễn Tuân.</i></p> <p>- HS thực hành viết bài.</p> <p>- HS đọc bài viết của mình.</p> <p>- Soi chiếu vào tiêu chí đánh giá.</p> <p>- HS khác nhận xét, góp ý.</p>	<p>+ Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu cảnh mặt trời mọc. • Chỉ ra ý nghĩa của hình ảnh so sánh. <p>- Nhận xét, đánh giá được bài viết theo các tiêu chí:</p> <p style="text-align: center;">Tiêu chí đánh giá</p> <table border="1" data-bbox="896 526 1253 848"> <tr> <td>1</td> <td><i>Dung lượng đoạn văn</i></td> <td>1.0đ</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td><i>Giới thiệu hình ảnh</i></td> <td>1.0đ</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td><i>Cảm nhận ý nghĩa hình ảnh</i></td> <td>4.0đ</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td><i>Đánh giá, nhận xét nghệ thuật miêu tả</i></td> <td>2.0đ</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td><i>Diễn đạt mạch lạc</i></td> <td>2.0đ</td> </tr> </table>	1	<i>Dung lượng đoạn văn</i>	1.0đ	2	<i>Giới thiệu hình ảnh</i>	1.0đ	3	<i>Cảm nhận ý nghĩa hình ảnh</i>	4.0đ	4	<i>Đánh giá, nhận xét nghệ thuật miêu tả</i>	2.0đ	5	<i>Diễn đạt mạch lạc</i>	2.0đ
1	<i>Dung lượng đoạn văn</i>	1.0đ															
2	<i>Giới thiệu hình ảnh</i>	1.0đ															
3	<i>Cảm nhận ý nghĩa hình ảnh</i>	4.0đ															
4	<i>Đánh giá, nhận xét nghệ thuật miêu tả</i>	2.0đ															
5	<i>Diễn đạt mạch lạc</i>	2.0đ															